

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trần Phúc;

Ông Lê Đức Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Unh D (tên gọi khác: Unh D1), sinh năm 1992 tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Unh H và bà Thun X; vợ, con: chưa có; **tiền án, tiền sự: Không**. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Từ Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1981; nơi đăng ký HKTT: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Trần Công P – công tác tại: Sở Ngoại vụ tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/3/2017, bị cáo Unh D điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động “Tân Tín” của Anh Võ Thanh T thuộc ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh để sửa điện thoại thì cửa hàng đóng cửa. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe về nhà lấy cây kéo rồi đi bộ đến nhà anh T. Bị cáo trèo lên mái nhà, dùng cây kéo cắt thùng tole đột nhập vào trong nhà. Bị cáo dùng thanh sắt ở bếp cạy ổ khóa đột nhập vào quầy điện thoại lấy trộm 20 card Viettel loại mệnh giá 50.000 đồng, 10 card Vina loại mệnh giá 100.000 đồng, 10 card Mobi loại mệnh giá 50.000 đồng, 05 card Mobi loại mệnh giá 100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Lenovo loại A7000-màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Obi worldphone SF1-màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia X202-màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Gamma F1-màu vàng để trong tủ kính và 300.000 đồng trong bóp nhựa màu trắng cất giấu vào túi quần. Bị cáo đến tủ đựng quần áo trẻ em trong phòng ngủ phát hiện trong ngăn tủ đầu tiên của tủ quần áo có 01 túi vải nhỏ màu nâu, bên trong có 02 chiếc nhẫn vàng 24K, tổng trọng lượng là 2,1 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng 18K, tổng trọng lượng là 1,1 chỉ nên lấy cất giấu vào túi quần. Sau khi lấy trộm, bị cáo mở cửa phía sau nhà rồi đi về.

Đối với 04 chiếc nhẫn đã trộm, bị cáo đem bán tại tiệm vàng Ánh D ở khu vực chợ H, xã T, huyện C với số tiền 3.400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, số card đã trộm bị cáo dùng điện thoại nhắn tin hết, còn 04 chiếc điện thoại bị cáo để sử dụng sau đó bị hỏng nên đã bán ve chai được 20.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 07/01/2019, bị cáo đến Công an xã H **tự** thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

+ **Vụ thứ 1:** Vào khoảng 09 giờ, tháng 12 năm 2017 (không nhớ rõ ngày), bị cáo đi bộ một mình đến nhà Anh Nguyễn Văn K, ngụ ấp H, xã H để tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi, bị cáo trèo rào vào bên trong khuôn viên nhà và dùng cây rựa có sẵn gần đó cạy cửa đột nhập vào nhà. Khi vào trong nhà, bị cáo đi vào phòng ngủ thứ nhất (hướng từ cửa chính vào), phát hiện 01 con heo đất và đập 01 phần để lấy trộm toàn bộ số tiền có mệnh giá từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục tìm tài sản trộm thì phát hiện trong hộc tủ có 06 chiếc nhẫn vàng 24K, tổng trọng lượng là 01 cây vàng. Lúc này bị cáo cất giấu tất cả tiền và vàng vừa trộm được vào túi quần rồi đi bộ về nhà. Số vàng trộm được, bị cáo đem bán tại tiệm vàng Ánh D, tiệm vàng không rõ tên ở khu vực xã T và tiệm vàng không rõ tên ở khu vực thị trấn C (bán được cụ thể bao nhiêu tiền thì bị cáo không nhớ rõ). Số tiền trộm được và bán vàng mà có được, bị cáo dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

+ **Vụ thứ 2:** Vào khoảng 10 giờ, tháng 5 năm 2018 (không nhớ rõ ngày), bị cáo đi bộ một mình đến cửa hàng điện thoại di động “Tân Tín” của anh T thuộc ấp H, xã H. Vẫn cách thức như lần trộm vào ngày 26/3/2017, bị cáo đi lại máng xả nước lấy cây kéo (đã cất giấu vào lần trộm trước) để cắt tole ở nhà bếp đột nhập vào trong nhà, bị cáo đến tủ quần áo trẻ em lấy trộm số tiền 13.000.000 đồng, gồm nhiều tờ mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng. Bị cáo tiếp tục đến phòng trưng bày điện thoại lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu đen, dung lượng 16G bỏ vào túi quần rồi trèo lên lỗ tole cắt trước đó để đi về nhà. Số tiền trộm được, bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đối với điện thoại iphone 4S, bị cáo sử dụng được 02 tháng thì hư nên đã bán ve chai được 5.000 đồng và tiêu xài hết.

+ **Vụ thứ 3:** Vào khoảng hơn 08 giờ, tháng 10 năm 2018 (không nhớ rõ ngày), bị cáo đi bộ đến nhà Anh Từ Văn C, ngụ ấp H, xã H để tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi, bị cáo trèo rào vào khuôn viên nhà và dùng cây sắt có sẵn gần đó cạy cửa đột nhập vào nhà. Khi vào được bên trong nhà, bị cáo lục tìm và phát hiện số tiền 10.000.000 đồng trong túi quần được móc trên cây treo quần áo nên lấy trộm. Sau đó, bị cáo tiếp tục lấy trộm 700.000 Riel (Tiền Campuchia) được cất trong bịch nylon treo trên cây móc đồ bên ngoài phòng ngủ. Sau khi trộm xong, bị cáo đi bộ về nhà. Số tiền trộm được, bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

* Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐĐG ngày 07/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- + 01 ĐTDD hiệu Lenovo có giá trị 1.000.000 đồng.
 - + 01 ĐTDD hiệu Obi Worldphone có giá trị 700.000 đồng.
 - + 01 ĐTDD hiệu Gamma có giá trị 400.000 đồng.
 - + 01 ĐTDD hiệu Nokia có giá trị 120.000 đồng.
 - + Nhẫn vàng 24K, trọng lượng 1,6 chỉ có giá trị 5.360.000 đồng.
 - + Nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.675.000 đồng.
 - + Nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,6 chỉ có giá trị 1.470.000 đồng.
 - + Nhẫn vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.225.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản định giá là 11.950.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- + 01 ĐTDD hiệu Apple, loại Iphone 4S, dung lượng 16GB có giá trị 400.000 đồng.
 - + Tiền Campuchia 700.000 Riel có giá trị 3.962.700 đồng Việt Nam.
 - + 06 chiếc nhẫn vàng 24K, tổng trọng lượng 10 chỉ có giá trị 36.000.000 đồng.
- Tổng giá trị tài sản định giá là 40.362.700 đồng.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: **Có bảng thống kê kèm theo;**

- Về bồi thường thiệt hại: Anh Võ Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 28.650.000 đồng, Anh Nguyễn Văn K yêu cầu bồi thường số tiền 56.000.000 đồng và Anh Từ Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 13.962.700 đồng. Hiện tại, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSCT ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo **Unh D** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Unh D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Unh D** từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Unh D** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018, lợi dụng sự vắng mặt của các bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của Anh Võ Thanh T 02 lần có giá trị 28.650.000 đồng, gồm: 45 card điện thoại của các nhà mạng Viettel, Vinaphone và mobifone; 05 điện thoại di động các loại; 2,1 chỉ vàng 14K; 1,1 chỉ vàng 18K và 13.300.000 đồng. Tài sản của Anh Nguyễn Văn K có giá trị 56.000.000 đồng, gồm: 20.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K. Tài sản của Anh Từ Văn C có giá trị 13.962.700 đồng, gồm: 10.000.000 đồng và 700.000 Riel. **Tổng giá trị tài sản bị cáo Unh D lén lút lấy trộm của các bị hại là 98.612.700 đồng.**

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản cáo trạng, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Unh D** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: **Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.**

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] **Về bồi thường thiệt hại:** Bị cáo Unh D phải bồi thường cho 03 bị hại số tiền 98.612.700 đồng.

[6] **Về xử lý vật chứng:** 01 (một) mảnh tôn thu trên trần phòng khách. Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Võ Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.930.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Unh D (Unh D1)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Unh D (Unh D1)** 03 (ba) năm tù. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.**

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Unh D phải bồi thường cho 03 bị hại số tiền 98.612.700 (**chín mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn bảy trăm**) đồng, cụ thể bồi thường mỗi người như sau:

- Anh Võ Thanh T số tiền 28.650.000 (hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Anh Nguyễn Văn K số tiền 56.000.000 (năm mươi sáu triệu) đồng.
- Anh Từ Văn C số tiền 13.962.700 (mười ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) mảnh tôn thu trên trần phòng khách. Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Anh Võ Thanh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.930.600 (bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn sáu trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn **15 (mười lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CA huyện Châu Thành;
- THA hình sự;
- PV 27;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Tập án, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng